TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THNH PHỐ Đ PHỦ** TỈNH Đ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HSST
Ngày: 31 - 10 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ Đ PHỦ, TỈNH Đ

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Thúy THnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Thu H

2. Bà Nguyễn Thị Nhung

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Quàng Văn Long - Thư ký Toà án nhân dân tHnh phố Đ Phủ, tỉnh Đ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Đ Phủ tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tHnh phố Đ Phủ, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Thị H;** Không có tên gọi khác.

Sinh ngày: 20/7/1989, tại tỉnh Đ;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản C, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo; Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12 phổ thông; Con ông: Lò Văn P (Đã chết), con bà: Lò Thị T; Chồng: Chưa có; Từ năm 2011 đến năm 2020 và từ 2022 đến 2023, chung sống như vợ chồng với Lò Văn T, từ 2021 đến 2022 chung sống như vợ chồng với Quàng Văn H; Con: Bị cáo có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh ngày 06/10/2024. Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 19/5/2022 bị cáo bị Toà án nhân dân tỉnh Đ xét xử và xử phạt 16 năm tù về tội ‘Tàng trữ trái phép chất ma tuý” theo quy định tại khoản 4 Điều 249/BLHS, tiền sự: Không. Sau khi bản án hình sự sơ thẩm số 49/2022/HS-ST ngày 19/5/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Đ có hiệu lực pháp luật, do bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, nên được hoãn chấp Hnh án phạt tù theo Quyết định hoãn chấp Hnh án phạt tù số

01/2022/THAHS-QĐ ngày 08/7/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Đ. Ngày 31/7/2024 Chánh án Toà án nhân dân tỉnh Đ ban Hnh Quyết định huỷ Quyết định hoãn chấp Hnh án phạt tù số 05/2024/THAHS-QĐ, bị cáo đi chấp Hnh án tại trại giam Công an tỉnh Đ từ ngày 13/8/2024 cho đến ngày xét xử (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Lò Thị T – sinh ngày: 01/01/1966; Địa chỉ: Bản C, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ (Có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 09/7/2024, bị cáo Lò Thị H một mình từ nhà điều khiển xe mô tô BKS 27B1-229.05 đi đến Bản C, xã T, huyện Đ, gặp và hỏi mua của một người đàn ông không quen biết được 01 gói nilon màu hồng, bên trong có 02 gói ma tuý trong đó có 1 gói có đặc điểm được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng, bên trong có các cục chất bột màu trắng đục, gói thứ hai có đặc điểm là 01 túi nilon màu xanh loại có mép dính, trong có các viên nén màu hồng, với giá 1.500.000 đồng, nhận gói ma túy của người đàn ông đưa cho, bị cáo cất giấu vào trong áo ngực đang mặc rồi điều khiển xe mô tô vào bệnh viện tỉnh chăm con ốm.

Hồi 12 giờ 00 phút cùng ngày, khi bị cáo đang điều khiển xe mô tô đi đến khu vực đường Hoàng Công Chất thuộc tổ 7, phường Noong Bua, tHnh phố Đ Phủ, thì bị tổ công tác công an tHnh phố Đ Phủ đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo khai gói bị thu giữ đó là ma túy, loại Heroine và Methamphetamine, bị cáo mua với mục đích để bản thân sử dụng và bán lẻ kiếm lời.

Tại biên bản làm việc về nội dung mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma tuý và niêm phong lại đồ vật hồi 16 giờ 00 phút, ngày 09/7/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tHnh phố Đ Phủ và kết luận giám định số 1232/KL-KTHS ngày 15/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu các cục chất bột màu trắng đục gửi giám định thu giữ của bị cáo Lò Thị H là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,15 gam, mẫu các viên nén màu hồng gửi giám định thu giữ của bị cáo Lò Thị H là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 17,43 gam

Tại bản cáo trạng số: 175/CT-VKS-TPĐBP ngày 09/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Đ Phủ đã truy tố bị cáo Lò Thị H về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm p, q khoản 2 Điều 251/BLHS.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Đ Phủ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lò Thị H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm p, q khoản 2 Điều 251, điểm n, s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS, xử phạt bị cáo từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,07

gam Heroine, 16,1 gam Methamphetamine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 02 mảnh nilon màu hồng, 01 túi nilon màu xanh; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Thị H không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Đ Phủ.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về Hnh vi của bị cáo bị truy tố: Hồi 12 giờ 00, ngày 09/7/2024, tại khu vực tổ 7, phường Noong Bua, tHnh phố Đ Phủ, tỉnh Đ, Lò Thị H có Hnh vi cất giấu trái phép trên người 0,15 gam Heroine và 17,43 gam Methamphetamine, mục đích để bản thân sử dụng và bán lẻ kiếm lời.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 30 phút ngày 09/7/2024, biên bản làm việc về nội dung mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma tuý và niêm phong lại đồ vật hồi 16 giờ 00 phút, ngày 09/7/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tHnh phố Đ Phủ và kết luận giám định số: 1232/KL-KTHS ngày 15/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đ.

Do đó có đủ cơ sở khẳng định: Hnh vi tàng trữ trái phép 0,15 gam Heroine và 17,43 gam Methamphetamine, mục đích để bản thân sử dụng và bán lẻ kiếm lời của bị cáo Lò Thị H là phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251/BLHS. Tuy nhiên, ngày 19/5/2022 bị cáo bị Toà án nhân dân tỉnh Đ áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249/BLHS (Tội phạm đặc biệt nghiêm trọng), xét xử và xử phạt 16 năm tù về tội 'Tàng trữ trái phép chất ma tuý", bị cáo chưa được xoá án tích mà lại thực hiện Hnh vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, nên bị cáo còn phải chịu trách nhiệm hình sự theo tình tiết định khung quy định tại điểm q (Tái phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 251/BLHS.

Hnh vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của NH nước về chất ma túy, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện Hnh vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi thực hiện tội phạm, bị cáo là phụ nữ đang có thai, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51/BLHS. Về tình tiết tưng nặng: Do tình tiết "Tái phạm nguy hiểm" đã áp dụng là tình tiết định khung, nên không

được coi là tình tiết tăng nặng, nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52/BLHS.

Hnh vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, để bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo tHnh người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ Hnh vi cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, với khối lượng ma túy mà bị cáo đã tàng trữ nhằm mục đích mua bán và sử dụng, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về Hnh vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tHnh phố Đ Phủ, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Đ Phủ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của cơ quan tiến Hnh tố tụng. Do đó, Hnh vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251/BLHS thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Đối với người đàn ông không quen biết đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ của người này, cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Vật chứng: Đối với 0,07 gam Heroine, 16,1 gam Methamphetamine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), là vật nH nước cấm tàng trữ, 02 mảnh nilon màu hồng, 01 túi nilon màu xanh, là vật không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1- 229.05 là tài sản hợp pháp của bà Lò Thị T, khi bị cáo H lấy xe đi, bà T không biết bị cáo H dùng vào việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà T, nhận lại tài sản bà T không có yêu cầu gì. Xét việc trả lại tài sản cho bà T là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm p, q khoản 2 Điều 251, điểm n, s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS.

- Tuyên bố bị cáo Lò Thị H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Lò Thị H 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn chấp Hnh hình phạt tù tính từ ngày 13/8/2024.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 0,07 gam Heroine, 16,1 gam Methamphetamine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 02 mảnh nilon màu hồng, 01 túi nilon màu xanh (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2024 giữa Công an tHnh phố Đ Phủ và Chi cục Thi Hnh án dân sự tHnh phố Đ Phủ, tỉnh Đ).*

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333/BLTTHS, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 31/10/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 31/10/2024).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT Công an TPĐBP;
- Đội HSNV Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- NH tạm giữ CA TPĐBP;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Chi cục THA Dân sự;
- TAND tỉnh Đ;
- HS THA Hình sự;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Thúy Thành